TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 40/2024/QĐST-DS	*Cầu Ngang, ngày 06 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2024/TLST-DS, ngày 22 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

- *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc. Địa chỉ: Số 266- 268, đường N, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm Trung Ngọc H, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Trà Vinh- PGD Cầu Ngang). Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C , huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Theo Quyết định số 3525/QĐ-PC, ngày 25/12/2023 về việc ủy quyền ký hợp đồng thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng.

- *Người đại diện hợp pháp cho ông Phạm Trung Ngọc H*: Ông Trần Đa R – Phó phòng – Phòng giao dịch Cầu Ngang thuộc Ngân hàng TMCP S chi nhánh Trà Vinh, theo văn bản ủy quyền đề ngày 27/02/2024.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Huế T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khóm IV, thị trấn M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải trả: Chị Nguyễn Thị Huế T tự nguyện trả cho Ngân hàng TMCP S chi nhánh Trà Vinh – Phòng giao dịch Cầu Ngang tổng cộng số tiền gốc và

lãi suất của 02 thẻ tín dụng đến ngày 03/01/2024 là 56.118.872 đồng (*Năm mươi sáu triệu, một trăm mười tám nghìn, tám trăm bảy mươi hai đồng*), trong đó:

+ Thẻ tín dụng 1: Nợ gốc 47.623.919 đồng, lãi quá hạn 1.457.740 đồng.

+ Thẻ tín dụng 2: Nợ gốc 6.840.487 đồng, lãi quá hạn 357.213 đồng.

Ông Trần Đa R là người đại diện hợp pháp cho Ngân hàng TMCP S – Phòng giao dịch Cầu Ngang đồng ý nhận số tiền gốc và lãi suất mà chị Nguyễn Thị Huế T tự nguyện trả như đã nêu trên.

2.2. Về thời hạn trả tiền:

Ông Trần Đa R là người đại diện hợp pháp cho Ngân hàng TMCP S chi nhánh Trà Vinh – Phòng giao dịch Cầu Ngang cùng chị Nguyễn Thị Huế T tự nguyện thỏa thuận do Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

2.3. Về lãi suất chậm trả:

- Ông Trần Đa R là người đại diện hợp pháp cho cho Ngân hàng TMCP S chi nhánh Trà Vinh – Phòng giao dịch Cầu Ngang cùng chị Nguyễn Thị Huế T tự nguyện thỏa thuận: Kể từ ngày 04/01/2024 chị Nguyễn Thị Huế T tự nguyện trả tiền lãi suất phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay, mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2476849 ngày 06 tháng 01 năm 2023.

- Trường hợp trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2476849 ngày 06/01/2023, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay trong từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S chi nhánh Trà Vinh – Phòng giao dịch Cầu Ngang cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S chi nhánh Trà Vinh – Phòng giao dịch Cầu Ngang cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S – Phòng giao dịch Cầu Ngang cho vay.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Huế T tự nguyện nộp 1.402.972 đồng (*Một triệu, bốn trăm lẽ hai nghìn, chín trăm bảy mươi hai đồng*) án phí.

- Ngân hàng TMCP S– Phòng giao dịch Cầu Ngang không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S chi nhánh Trà Vinh – Phòng giao dịch Cầu Ngang 1.402.972 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0001079, ngày 16/01/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lý Thanh Lâm